

Bản án số: 92/2023/DS-ST

Ngày 31-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Sang

Ông Phạm Thanh Tần

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ trụ sở: A, NKKN, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch TB – Chi nhánh CM.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Đ – Phó phòng giao dịch TB – Chi nhánh CM (theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2023, ông Đồng có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Kim P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của ông Nguyễn Hữu Đ – Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SGTT:

Vào ngày 11/6/2019, giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Phan Kim P có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số LD 1916200668, số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 0,72%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), mỗi tháng phải thanh toán vốn 2.500.000 đồng, lãi 1080.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 3.580.000 đồng, biện pháp bảo đảm, hình thức cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Bà Phan Kim P đã thanh toán được 35 kì với tổng số tiền 125.300.000 đồng (trong đó gốc 87.500.000 đồng và lãi phát sinh 37.800.000 đồng). Bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như hợp đồng đã ký kết nên khoản vay nêu trên đã quá hạn từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại,

bà Phan Kim P còn nợ lại ngân hàng 82.560.816 đồng, trong đó vốn 62.500.000 đồng, lãi trong hạn 13.695.591 đồng, lãi trễ hạn 6.365.225 đồng.

Vào ngày 11/6/2019, giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Phan Kim P có ký kết với nhau hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.486.931 đồng, do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 4/7/2022 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/8/2023 bà P còn nợ tiền thẻ tín dụng 27.930.426 đồng, trong đó vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi trễ hạn 7.930.426 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu bà Phan Kim P có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay 82.560.816 đồng, trong đó vốn 62.500.000 đồng, lãi trong hạn 13.695.591 đồng, lãi trễ hạn 6.365.225 đồng; Khoản tiền vay thẻ tín dụng 27.930.426 đồng, trong đó vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi trễ hạn 7.930.426 đồng. Tổng cộng hai khoản tiền Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán là 110.491.242 đồng (*một trăm mười triệu bốn trăm chín mươi một nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phan Kim P.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT đối với bà Phan Kim P thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp nêu trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bà P có địa chỉ cư trú tại khóm E, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng sử dụng Thẻ Tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Phan Kim P là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LD 1916200668, số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 0,72%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), mỗi tháng phải thanh toán vốn 2.500.000 đồng, lãi 1080.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 3.580.000 đồng, biện pháp bảo đảm, hình thức cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, tính đến ngày 31/8/2023 bà Phan Kim P còn nợ lại ngân hàng 82.560.816 đồng, trong đó vốn 62.500.000 đồng, lãi trong hạn 13.695.591 đồng, lãi trễ hạn 6.365.225 đồng. Vào ngày 11/6/2019, giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Phan Kim P có ký kết với nhau hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.486.931 đồng, do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 4/7/2022 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/8/2023 bà P còn nợ tiền thẻ tín dụng 27.930.426 đồng, trong đó vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi trễ hạn 7.930.426 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Phan Kim P đã tự nguyện ký kết với nhau hợp đồng vay tiền, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp

đồng quy định rõ về số tiền vay, lãi suất thanh toán, thời hạn vay, phương thức thanh toán. Các hợp đồng vay đều được ký trên cơ sở tự nguyện, bà P đã ký các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn này. Khi các khoản nợ đến hạn, bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, cần buộc bà Phan Kim P có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP SGTT số vay vốn 62.500.000 đồng, lãi trong hạn 13.695.591 đồng, lãi trễ hạn 6.365.225 đồng, tổng cộng 82.560.816 đồng và khoản tiền vay thẻ tín dụng vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi trễ hạn 7.930.426 đồng, tổng cộng 27.930.426 đồng. Tổng cộng hai khoản vay 110.491.242 đồng (*một trăm mười triệu bốn trăm chín mươi một nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

[4] Các vấn đề khác: Trường hợp bà Phan Kim P chậm thanh toán tiền vay thì phải chịu lãi theo quy định tại hợp đồng số LD 1916200668, ngày 11/6/2019 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/6/2018 mà hai bên đã ký kết; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà P phải chịu Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với bà Phan Kim P về việc vay vốn và vay thẻ tín dụng.

Buộc bà Phan Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vay vốn 62.500.000 đồng, lãi trong hạn 13.695.591 đồng, lãi trễ hạn 6.365.225 đồng, tổng cộng 82.560.816 đồng và khoản tiền vay thẻ tín dụng vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi trễ hạn 7.930.426 đồng, tổng cộng 27.930.426 đồng. Tổng cộng hai khoản vay là 110.491.242 đồng (*một trăm mười triệu bốn trăm chín mươi một nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ khi Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Phan Kim P không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng bà P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Kim P phải nộp 5.525.000 đồng (*năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn, lăm tròn số*).

Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí. Ngày 15/5/2023, Ngân hàng TMCP SGTT có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.402.000 đồng (*hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003602, Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh